



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 275/TT-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi)

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Thực hiện Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, Kết luận số 1243/KL-UBTVQH15 ngày 03/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc chuẩn bị Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội về dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW¹.

- Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị².

- Kết luận số 130-KL/TW ngày 14/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp xã, không tổ chức cấp huyện).

- Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

- Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp³.

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025.

¹ Kết luận số 121-KL/TW ngày 24/01/2025 xác định: “Đổi mới mạnh mẽ phương pháp tuyển dụng, đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị. Khẩn trương ban hành cơ chế hữu hiệu lựa chọn, bố trí đúng cán bộ tốt, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến, thực sự vì nước, vì dân vào các vị trí lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị; sàng lọc, đưa ra khỏi vị trí công tác đối với những người không đủ phẩm chất, năng lực, uy tín”.

² Kết luận số 127-KL/TW xác định “nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Cán bộ, công chức.... báo cáo Bộ Chính trị theo tiến độ chung và hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30/6/2025”.

³ Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 đã xác định: “Trong khu vực công, Nhà nước trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo, phù hợp với nguồn lực của Nhà nước và nguồn thu sự nghiệp dịch vụ công, bảo đảm tương quan hợp lý với tiền lương trên thị trường lao động”.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật Cán bộ, công chức ban hành năm 2008 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2010; được sửa đổi, bổ sung năm 2019. Trong quá trình thực hiện, Luật đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng để quản lý, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị, từng bước đáp ứng yêu cầu xây dựng nền hành chính nhà nước phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp. Tuy nhiên, quá trình tổ chức thực hiện Luật Cán bộ, công chức hiện hành đã bộc lộ một số hạn chế, bất cập cần được nghiên cứu sửa đổi cho phù hợp với giai đoạn mới như: (1) Việc quy định cơ chế quản lý riêng đối với cán bộ, công chức từ cấp huyện trở lên và cán bộ, công chức cấp xã; (2) Việc thực hiện nguyên tắc quản lý cán bộ, công chức kết hợp giữa tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và chỉ tiêu biên chế chưa đáp ứng yêu cầu tinh giản biên chế và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm theo chủ trương của Đảng, Nhà nước; (3) Một số chủ trương mới của Đảng về công tác cán bộ cần tiếp tục thể chế hóa, bảo đảm thực hiện bằng quy định của luật, bao gồm: Chính sách thu hút, trọng dụng nhân tài⁴; khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung⁵; sàng lọc, thay thế cán bộ, công chức thiếu trách nhiệm, năng lực hạn chế, uy tín thấp⁶.

Từ những cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, để thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và tiếp tục đổi mới công tác quản lý cán bộ, công chức theo vị trí việc làm theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả thì xây dựng Luật thay thế Luật Cán bộ, công chức hiện hành là cần thiết.

II. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

1. Quan điểm xây dựng

(1) Quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương, Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức.

(2) Thể chế hoá đầy đủ các Nghị quyết, quy định, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác cán bộ, bảo đảm đồng bộ, liên thông và đáp ứng yêu cầu cấp thiết trong tình hình mới; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; rõ trách nhiệm; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; thu hút và trọng dụng người có tài năng làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị; khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung.

⁴ Tại điểm 3.2 khoản 3 Mục III nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 28-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XIII về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị.

⁵ Kết luận số 21-KL/TW Hội nghị Trung ương 4 khóa XIII xác định: "Thực hiện tốt chủ trương khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, luôn nỗ lực hành động vì lợi ích chung".

⁶ Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII xác định phải "có cơ chế sàng lọc, thay thế kịp thời những người không hoàn thành nhiệm vụ, vi phạm pháp luật, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, bị xử lý kỷ luật, không còn uy tín đối với nhân dân".

(3) Kế thừa những quy định còn giá trị; sửa đổi những quy định không còn phù hợp; bổ sung cơ chế mới để hoàn thiện công tác quản lý cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

(4) Quán triệt chủ trương của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ về việc “*Luật chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc, đúng thẩm quyền của Quốc hội*” nhằm bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật.

2. Mục tiêu

Sửa đổi Luật Cán bộ, công chức hiện hành để thực hiện chủ trương của Đảng về tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, gắn với yêu cầu tinh giản biên chế, cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức góp phần xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, đổi mới quản trị quốc gia theo hướng hiện đại, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, tập trung quản lý phát triển để đưa đất nước bước vào Kỷ nguyên mới.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ ÁN LUẬT

Căn cứ Kết luận số 127-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; Kết luận số 1243/KL-UBTVQH15 ngày 03/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; quy định tại khoản 2 Điều 26 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Chính phủ đã xây dựng dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) và đã thực hiện các công việc sau: (1) Đăng tải hồ sơ dự án Luật trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ và Cổng Thông tin điện tử Bộ Nội vụ để lấy ý kiến Nhân dân; (2) Lấy ý kiến các ban, bộ, ngành Trung ương; UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về hồ sơ dự án Luật⁷; tổ chức hội thảo để lấy ý kiến các chuyên gia, nhà khoa học đối với hồ sơ dự án Luật; (3) Tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, bộ, ngành, địa phương, hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự án Luật; (4) Cơ quan chủ trì soạn thảo đã gửi Bộ Tư pháp thẩm định hồ sơ dự án Luật; (5) Căn cứ báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp⁸, cơ quan chủ trì soạn thảo đã tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện hồ sơ dự án Luật trình Chính phủ⁹; (6) Chính phủ thống nhất thông qua¹⁰ dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) trình Quốc hội xem xét, thông qua tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ ÁN LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

Dự án Luật quy định về cán bộ, công chức; nghĩa vụ, quyền của cán bộ, công chức; bầu cử, tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức trong cơ

⁷ Văn bản số 619/BNV-CCVC ngày 13/3/2025 của Bộ Nội vụ.

⁸ Báo cáo thẩm định số 122/BCTĐ-BTP ngày 6/4/2025 của Bộ Tư pháp về dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi).

⁹ Tờ trình số 1215/TTr-BNV ngày 10/4/2025 về dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi).

¹⁰ Nghị quyết số 104/NQ-CP ngày 18/4/2025 của Chính phủ thông qua dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi).

quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội ở trung ương, ở tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh), ở xã, phường, đặc khu (cấp xã).

1.2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Luật này là cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội từ trung ương đến cấp xã, trong biên chế và hưởng lương từ ngân sách nhà nước.

2. Bộ cục dự thảo Luật

Dự thảo Luật sửa đổi gồm 7 Chương, 52 Điều (giảm 35 Điều so với Luật hiện hành), cụ thể: (1) Chương I: Những quy định chung (gồm 06 điều từ Điều 1 đến Điều 6); (2) Chương II: Nghĩa vụ, quyền của cán bộ, công chức (gồm 10 điều từ Điều 7 đến Điều 16); (3) Chương III: Cán bộ (gồm 05 điều từ Điều 17 đến Điều 21); (5) Chương IV: Công chức (gồm 16 điều từ Điều 22 đến Điều 37); (6) Chương V: Khen thưởng, xử lý kỷ luật (gồm 08 điều từ Điều 38 đến Điều 45); (7) Chương VI: Quản lý cán bộ, công chức (gồm 04 điều từ Điều 46 đến Điều 49); (8) Chương VII: Điều khoản thi hành (gồm 03 điều từ Điều 50 đến Điều 52).

3. Nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Trên cơ sở kế thừa các quy định của Đảng và pháp luật hiện hành về cán bộ, công chức; tham khảo kinh nghiệm của các nước trên thế giới về quản lý cán bộ, công chức và yêu cầu thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước trong giai đoạn mới, dự thảo Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) được xây dựng theo tinh thần Luật chỉ quy định những vấn đề có tính nguyên tắc, đúng thẩm quyền của Quốc hội nhằm bảo đảm tính ổn định của hệ thống pháp luật; những nội dung chi tiết có thể thay đổi linh hoạt trong thực hiện thì giao cho Chính phủ quy định với những nội dung cơ bản như sau:

3.1. Sửa đổi, bổ sung quy định về liên thông cán bộ, công chức cấp xã với cấp tỉnh, thống nhất một chế độ công vụ từ Trung ương đến cấp xã

Dự thảo Luật bổ sung, hoàn thiện các quy định nhằm thực hiện chủ trương xây dựng một nền công vụ thống nhất, liên thông, đồng bộ từ Trung ương đến cấp xã; quy định chuyển tiếp để cán bộ, công chức cấp xã được bầu hoặc tuyển dụng trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành, nếu đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện thì được chuyển thành cán bộ, công chức thuộc biên chế hành chính của địa phương nơi cán bộ, công chức công tác để sắp xếp, bố trí vào vị trí việc làm ở cấp xã mới theo quy định của Chính phủ và hướng dẫn của cấp có thẩm quyền khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

3.2. Sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ chế quản lý và sử dụng cán bộ, công chức theo hướng minh bạch, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu cải cách nền hành chính

Dự thảo Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) tập trung hoàn thiện cơ chế quản lý và sử dụng cán bộ, công chức nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập của pháp luật hiện hành, đồng thời đáp ứng yêu cầu đổi mới quản trị quốc gia, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và phục vụ nhân dân. Trên cơ sở tổng kết thực tiễn và quán triệt chủ trương của Đảng, dự thảo Luật đã sửa đổi, bổ sung các nội dung cơ bản sau:

(1) *Chuyển đổi phương thức quản lý cán bộ, công chức theo vị trí việc làm.* Theo đó, quy định rõ việc đánh giá, bố trí, sử dụng cán bộ, công chức phải căn cứ vào yêu cầu của vị trí việc làm và năng lực, kết quả, hiệu quả thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức; bỏ quy định thi nâng ngạch, thay vào đó là cơ chế bổ nhiệm vào ngạch tương ứng với yêu cầu vị trí việc làm được giao đảm nhiệm theo năng lực, kết quả thực thi nhiệm vụ, qua đó giảm thiểu thủ tục hành chính, tạo động lực phấn đấu thực chất cho cán bộ, công chức.

(2) *Đổi mới công tác tuyển dụng công chức* theo hướng người được tuyển chọn phải đáp ứng ngay yêu cầu của vị trí việc làm, sau khi trúng tuyển được bổ nhiệm, xếp lương ở ngạch công chức tương ứng với vị trí việc làm trúng tuyển và không phải thực hiện chế độ tập sự. Quy định các phương thức tuyển dụng linh hoạt, ngoài thi tuyển, xét tuyển truyền thống còn bổ sung hình thức tiếp nhận đối với những người có năng lực, kinh nghiệm từ khu vực ngoài công lập, đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước... hoặc thực hiện ký hợp đồng có thời hạn đối với chuyên gia, nhà khoa học, người đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện để thực hiện một số nhiệm vụ của vị trí việc làm công chức chuyên môn, nghiệp vụ. Bỏ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức thống nhất ở cấp quốc gia để thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý công chức, đồng thời tăng cường cơ chế hậu kiểm, thanh tra, kiểm tra, đảm bảo phân quyền đi đôi với kiểm soát quyền lực hiệu quả.

(3) *Nâng cao hiệu quả đánh giá, sử dụng và sàng lọc cán bộ, công chức,* trong đó quy định việc đánh giá cán bộ, công chức phải căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ, sản phẩm công việc cụ thể theo yêu cầu của vị trí việc làm đang đảm nhiệm, thay vì dựa trên các tiêu chí chung, hình thức hay cảm tính; bổ sung cơ chế để xóa bỏ tư duy “biên chế suốt đời” và nâng cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đồng thời, quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, đánh giá và sử dụng công chức đúng năng lực, đúng vị trí việc làm.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung nêu trên, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, hiện đại hóa công tác quản lý công chức theo hướng năng động, minh bạch, hiệu quả. Đảm bảo nguyên tắc sử dụng đúng người, đúng việc, phát huy tối đa năng lực của cán bộ, công chức, đồng thời sàng lọc những trường hợp không đáp ứng

yêu cầu nhiệm vụ, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp, có trách nhiệm, đạo đức công vụ, phục vụ tốt cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu của người dân, doanh nghiệp.

3.3. Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, định hướng của Đảng về công vụ và cán bộ, công chức

Dự thảo Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) được xây dựng trên cơ sở quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức và cải cách chế độ công vụ, phù hợp với yêu cầu đổi mới hệ thống chính trị và cải cách hành chính quốc gia. Trong đó, tập trung thể chế hóa các nội dung trọng tâm sau:

(1) *Xây dựng nền công vụ thống nhất, chuyên nghiệp, hiện đại và phục vụ nhân dân*, trong đó đã cụ thể hóa chủ trương về xây dựng một nền công vụ thống nhất từ Trung ương đến cấp xã, khắc phục tình trạng phân tán, cục bộ trong quản lý công chức của hệ thống chính trị. Qua đó, bảo đảm tính liên thông, đồng bộ trong tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước, đúng với định hướng của Nghị quyết số 18-NQ/TW về sắp xếp bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

(2) *Tiếp tục đổi mới phương thức quản lý cán bộ, công chức theo vị trí việc làm và năng lực thực tiễn*. Thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 26-NQ/TW về quản lý cán bộ, công chức dựa trên vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh và khung năng lực, thay thế mô hình quản lý theo ngạch, bậc và thâm niên. Luật quy định rõ cơ chế đánh giá, bổ nhiệm, sử dụng công chức gắn với hiệu quả công việc và trách nhiệm thực thi công vụ, đảm bảo “sử dụng đúng người, đúng việc”.

(3) *Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xóa bỏ tư duy “biên chế suốt đời”*, trong đó cụ thể hóa yêu cầu tinh giản biên chế theo hướng thực chất; quy định về sàng lọc, loại bỏ công chức không hoàn thành nhiệm vụ. Đây là bước thực hiện chủ trương nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong bộ máy nhà nước, thúc đẩy đội ngũ công chức không ngừng rèn luyện, nâng cao năng lực và ý thức trách nhiệm.

(4) *Cụ thể hóa yêu cầu về đạo đức công vụ và trách nhiệm phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân*, trong đó, nhấn mạnh quy định về đạo đức, chuẩn mực hành vi của cán bộ, công chức, phù hợp với chủ trương xây dựng đội ngũ cán bộ “vừa hồng, vừa chuyên”, phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ, đáp ứng yêu cầu về một nền hành chính liêm chính, minh bạch.

(5) *Thể chế hóa chính sách thu hút, trọng dụng đối với người có tài năng trong hoạt động công vụ*; bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung theo đúng chủ trương của Đảng; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động công vụ; bổ sung quy định việc xây dựng, quản lý, khai thác Cơ

sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức là một trong các nội dung quản lý cán bộ, công chức để đáp ứng yêu cầu quản lý cán bộ, công chức trong môi trường điện tử, xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số trong giai đoạn mới.

Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) là bước cụ thể hóa quan trọng nhằm đưa các chủ trương, định hướng lớn của Đảng về công tác cán bộ và chế độ công vụ đi vào thực tiễn một cách hiệu quả, góp phần xây dựng nền công vụ Việt Nam hiện đại, chuyên nghiệp, hoạt động vì sự phát triển của đất nước và phục vụ nhân dân.

Dự thảo Luật đã được rà soát đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với hệ thống pháp luật, trong đó có Luật Thủ đô. Dự thảo Luật không có nội dung trái với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên (như Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng, Công ước quốc tế về Xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ, Công ước quốc tế về các quyền kinh tế, xã hội và văn hóa...).

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH LUẬT

1. Nguồn kinh phí

- Kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật; kinh phí tổ chức triển khai thi hành Luật: Thực hiện theo quy định Luật Ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Kinh phí giải quyết chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã không đáp ứng yêu cầu của vị trí việc làm mới đã được tính toán, bố trí trong kinh phí thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp.

2. Nguồn nhân lực

Thực hiện yêu cầu của Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, đội ngũ cán bộ, công chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ Trung ương đến cấp xã sẽ tiếp tục được rà soát, đánh giá và kiện toàn, bảo đảm tinh gọn bộ máy gắn với nâng cao chất lượng hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Do vậy, khi Luật có hiệu lực thi hành, không phát sinh tổ chức hành chính mới, không tăng biên chế.

3. Các điều kiện đảm bảo thi hành Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi)

3.1. Ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật

Sau khi Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) được Quốc hội thông qua, Chính phủ sẽ ban hành Kế hoạch tổ chức triển khai thi hành Luật, trong đó giao Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan liên quan khẩn trương xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy định chi tiết và triển khai Luật từ cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền đảm bảo đầy đủ, chất lượng, đúng tiến độ.

3.2. Tổ chức thi hành Luật sau khi ban hành

Tuyên truyền, phổ biến Luật: Các Bộ, cơ quan ở Trung ương thực hiện phổ biến, tuyên truyền nội dung của Luật và các quy định liên quan; Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp xây dựng nội dung thông tin, tuyên truyền, phổ biến Luật kịp thời đến các cơ quan, tổ chức và người dân.

Trên đây là Tờ trình dự án Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi), Chính phủ kính trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

(Xin gửi kèm hồ sơ dự án Luật bao gồm: (1) Dự thảo Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi); (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định; (4) Bản so sánh dự thảo Luật Cán bộ, công chức (sửa đổi) với Luật Cán bộ, công chức hiện hành; (5) Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- UB Pháp luật và Tư pháp của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg;
- các Vụ: PL, QHĐP;
- Lưu: VT, TCCV (2).#5

**TM. CHÍNH PHỦ
TUQ. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**



Phạm Thị Thanh Trà